

THỰC TRẠNG VĂN HÓA ĐỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Thị Thu Quyết⁽¹⁾; Nguyễn Tấn Dũng⁽²⁾
Phạm Tuấn Dũng⁽¹⁾; Nguyễn Thị Thùy Dương⁽²⁾

Tóm tắt:

Thông qua các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, chúng tôi đã lựa chọn được 14 tiêu chí đánh giá thực trạng văn hóa đọc của sinh viên (SV) Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, từ đó tiến hành tìm hiểu thực trạng văn hóa đọc của đối tượng nghiên cứu. Kết quả cho thấy, sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh còn chưa tích cực trong việc đọc sách, đa số SV chưa có kỹ năng đọc, chủ yếu vẫn chỉ đọc những gì quan tâm nhất mà chưa chú ý đến những phần như lời giới thiệu, phần cuối cuốn sách. Sau khi đọc xong, đa số SV không nhớ về tên sách hay tên tác giả, nguyên nhân chính là SV chưa có thói quen và kỹ năng ghi chép....

Từ khóa: Thực trạng, văn hóa đọc, sinh viên, TDTT, Bắc Ninh

The current situation of students' reading culture at Bac Ninh Sports University

Summary:

Through regular scientific research methods, we have selected 14 criteria to assess the current status of students' reading culture at Bac Ninh Sports University. From that, we start to investigate the current situation of reading culture of research subjects. The results show that students of Bac Ninh Sports University are still not active in reading books; most students do not have reading skills, mainly still only read what is most interesting without paying attention to parts such as introduction, the book's last words. After finishing reading, most students do not remember the title of the book or even the author's name. The main reason is that students do not have the habit and skills of taking notes....

Keywords: Current situation, reading culture, students, sports, Bac Ninh.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Thể dục thể thao (TDTT) Bắc Ninh với truyền thống hơn 60 năm xây dựng và phát triển đang tập trung nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện, triển khai các loại hình đào tạo mới, triển khai sâu rộng hoạt động nghiên cứu khoa học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy và học tập, rèn luyện tư duy sáng tạo và tạo lập phong cách tự học, tự nghiên cứu. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó, phát triển văn hóa đọc là một nhiệm vụ quan trọng. Hiện có nhiều khái niệm về văn hóa đọc của các tác giả trong và ngoài nước, tuy nhiên, trong nghiên cứu của mình, chúng tôi tiếp cận khái niệm: Văn hóa đọc của sinh viên là những giá trị và chuẩn mực đọc của mỗi cá nhân đang học trong các trường đại học,

cao đẳng thông qua nhu cầu đọc, thói quen và sở thích đọc, kỹ năng đọc và chuẩn mực ứng xử với tài liệu của bản thân cá nhân đó.

Dưới góc độ tiếp cận này, nội hàm của Văn hóa đọc bao gồm: Nhu cầu đọc, thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc và chuẩn mực ứng xử với tài liệu đọc.

Thực tiễn cho thấy, nhu cầu đọc của SV rất phong phú và đa dạng, từ giáo trình, tài liệu học tập đến báo, tạp chí... Từ năm 2017, với mục đích mở rộng và tăng cường đáp ứng nhu cầu đọc của SV, Thư viện Trường Đại học TTT Bắc Ninh đã chuyển đổi từ phòng đọc truyền thống sang phòng đọc mở. Tuy nhiên, thực trạng văn hóa đọc của SV Nhà trường hiện nay như thế nào chính là vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu.

⁽¹⁾TS, ⁽²⁾ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**1. Xác định tiêu chí đánh giá văn hóa đọc của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh**

Thông qua tham khảo các tài liệu và trao đổi với các chuyên gia về lĩnh vực quản lý thư viện, chúng tôi đã xác định được 14 tiêu chí sử dụng để đánh giá văn hóa đọc, biểu hiện ở các nhóm: Nhu cầu đọc, kỹ năng đọc, thái độ ứng xử với tài liệu và mức độ đáp ứng nhu cầu sách báo của thư viện đối với SV.

Bằng phương pháp phỏng vấn, phương pháp xác định tính tương quan nội tại của phiếu hồi bằng hệ số Cronbach's Alpha và kiểm tra mô hình lý thuyết (đã xây dựng theo từng nhóm tương ứng với các nội dung đánh giá) có phù hợp với thực tế không bằng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (sử dụng kiểm định KMO trong phân tích EFA), chúng tôi đã lựa chọn được 14 tiêu chí đánh giá thực trạng văn hóa đọc của SV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Bao gồm:

Nhu cầu đọc

1. TC1.1. Nhận thức về vai trò quan trọng của việc đọc sách
2. TC1.2. Mức độ đọc sách của bạn
3. TC1.3. Thói quen đọc sách hàng ngày
4. TC1.4. Nguồn tài liệu
5. TC1.5. Nhu cầu và hứng thú đọc
6. TC1.6. Ngôn ngữ tài liệu
7. TC1.7. Mục đích đọc sách
8. TC1.8. Địa điểm đọc sách

Kỹ năng đọc

9. TC2.1. Phương pháp đọc
10. TC2.2. Khả năng hiểu và nhớ nội dung tài liệu
11. TC2.3. Thói quen ghi chép khi đọc

Thái độ ứng xử với tài liệu

12. TC3.1. Cách đánh dấu trang đọc dở
13. TC3.2. Đánh dấu đoạn mình thích

Mức độ đáp ứng của thư viện đối với SV**2. Thực trạng văn hóa đọc của SV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh**

Sau khi đã lựa chọn được bộ tiêu chí đánh giá thực trạng văn hóa đọc của SV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành điều tra thực trạng văn hóa đọc của SV Nhà trường với sự lựa chọn ngẫu nhiên 80 SV các khóa. Tổng số phiếu phát ra là: 80, tổng số phiếu thu về là 80. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy:

Bảng 1. Thực trạng văn hóa đọc của SV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=80)

Tiêu chí	Nội dung		Kết quả	
			m _i	%
Nhu cầu đọc				
TC 1.1	Nhận thức về vai trò quan trọng của việc đọc sách	Rất quan trọng	55	68.75
		Quan trọng	25	31.25
		Bình thường	0	0
		Không quan trọng	0	0
TC 1.2	Mức độ đọc sách	Thường xuyên	21	26.25
		Không thường xuyên	11	13.75
		Không đọc	48	60.00
TC 1.3	Thói quen đọc sách hàng ngày	> 3 giờ	0	0
		Từ 1 - 3 giờ	7	8.75
		Dưới 1 giờ	25	31.25
		Không có thời gian đọc	48	60.00

TC 1.4	Nguồn tài liệu sinh viên thường sử dụng cho việc đọc	Mượn thư viện	11	13.75
		Mượn bạn bè	4	5.00
		Mua ở hiệu sách	7	8.75
		Internet	54	67.5
		Nguồn khác	4	5.00
TC 1.5	Nhu cầu và hứng thú đọc	Tin tức thời sự	28	35.00
		KHCN	11	13.75
		Báo, Tạp chí	22	27.50
		Tài liệu TDDT	10	12.50
		Tài liệu nghiên cứu	5	6.25
		Loại khác	4	5.00
TC1.6	Ngôn ngữ tài liệu	Tiếng Việt	78	97.50
		Tiếng Anh	2	2.50
		Tiếng Trung	0	0
		Các loại ngôn ngữ khác	0	0
TC1.7	Mục đích đọc sách	Đạt điểm môn học	20	25.00
		NCKH	5	6.25
		Tự nâng cao trình độ	4	5.00
		Giải trí	32	40.00
		Cập nhật thông tin	15	18.75
		Mục đích khác	4	5.00
TC1.8	Địa điểm đọc sách	Thư viện	15	18.75
		Phòng ở	54	67.50
		Giảng đường	2	2.50
		Hiệu sách	0	0
		Các nơi khác	9	11.25
Kỹ năng đọc				
TC2.1	Phương pháp đọc	Đọc trình tự từ đầu đến cuối	16	20.00
		Chỉ đọc những gì quan tâm nhất	52	65.00
		Đọc lời giới thiệu cuốn sách	5	6.25
		Đọc phần cuối cuốn sách	7	8.75
TC2.2	Khả năng hiểu và nhớ nội dung tài liệu	Hiểu, nhớ nội dung chính	14	17.50
		Nhớ các chi tiết	5	6.25
		Nhớ tên tác giả	16	20.00
		Nhớ tên sách	20	25.00
		Không nhớ gì cả	25	31.25

TC2.3	Thói quen ghi chép khi đọc	Có ghi	3	3.75
		Chỉ ghi lại những phần mình thích nhất	10	12.5
		Chỉ ghi lại những thông tin phục vụ việc học và nghiên cứu	15	18.75
		Không ghi	52	65
Thái độ ứng xử với tài liệu				
TC3.1	Cách đánh dấu trang đọc dở	Gấp mép trang đọc dở để đánh dấu	54	67.5
		Lấy một vật kẹp vào trang đang đọc dở	20	25
		Gấp gáy cuốn sách để đánh dấu	5	6.25
		Cách khác	1	1.25
TC3.2	Đánh dấu đoạn mình thích	Dùng bút chì đánh dấu	14	17.5
		Ghi chép vào sổ	8	10
		Dùng bút màu đánh dấu	12	15
		Không làm gì cả	40	50
		Cách khác	6	7.5
Mức độ đáp ứng của thư viện đối với sinh viên		Chỉ đáp ứng nhu cầu học tập	42	52.5
		Đáp ứng rất ít nhu cầu học tập và giải trí	21	26.25
		Đáp ứng đầy đủ nhu cầu giải trí	10	12.5
		Không đáp ứng được nhu cầu đọc	7	8.75

- Khi được hỏi nhận thức về vai trò quan trọng của việc đọc sách thì 100% SV đều khẳng định việc đọc sách có vai trò rất quan trọng (68.75%) và quan trọng (31.25%). Bởi lẽ, đọc sách giúp SV lĩnh hội tri thức, hệ thống khái niệm khoa học, kỹ năng nghề nghiệp, phát triển phẩm chất nhân cách nghề nghiệp tương lai; hỗ trợ cho việc nâng cao trình độ học tập và nghiên cứu khoa học. Đồng thời còn nâng cao khả năng tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo của SV.

- Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy, chỉ có 40% số SV được hỏi là có đọc sách, còn đến 60% cho biết họ không đọc sách. Và trong số có đọc sách thì chỉ có 26.25% là thường xuyên, số còn lại là không thường xuyên.

- Trả lời câu hỏi về thói quen đọc sách trong ngày thì có đến 60% số SV cho rằng, họ không có thời gian cho việc đọc, chỉ có 31.25% tỷ lệ SV dành thời gian dưới 1 giờ mỗi ngày cho việc đọc và 8.75% dành 1-3 giờ đọc sách hàng ngày. Đây là vấn đề bất cập, bởi lẽ, qua trao đổi với các giáo viên giảng dạy các môn học thì đa số

yêu cầu của giáo viên sau mỗi giờ học là SV cần tìm đọc các loại tài liệu chuyên ngành có liên quan để hiểu rõ hơn về nội dung, yêu cầu bài học. Thực trạng này đòi hỏi giảng viên cần có các biện pháp cụ thể trong việc nâng cao hiệu quả tự học của SV.

- Về nguồn tài liệu thường sử dụng cho việc đọc: đa số SV sử dụng nguồn Internet với tỷ lệ 67.50%. Trong điều kiện đời sống xã hội ngày càng phát triển như hiện nay, việc trang bị máy tính và điện thoại thông minh có kết nối mạng là khá dễ dàng. SV có thể sử dụng các tài liệu trên Internet ngay tại nơi mình đang sống. Với cách tiếp cận nguồn tài liệu này, SV có cơ hội khai thác được thông tin một cách thường xuyên, phong phú và đa dạng. Việc đọc trên thư viện (13.75%), mượn của bạn bè, tự mua sách hay các nguồn tài liệu khác chiếm số lượng ít. Thực tế cho thấy, Thư viện Nhà trường chưa số hóa tài liệu, toàn bộ tài liệu đều dưới dạng sách in, đây là một bất cập lớn trước thời đại số hóa toàn cầu. Do đó, nhu cầu đọc có thể bị hạn chế trước những thay đổi



Việc tự học, tự đọc, tự nghiên cứu là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết của sinh viên đại học

nhanh chóng về thị hiếu của sinh viên như hiện nay, hay việc đầu tư vào nguồn tài liệu này không cạnh tranh được với dịch vụ Internet.

- Về nhu cầu và hứng thú đọc của SV, kết quả phân tích cho thấy, thể loại tài liệu được sinh viên quan tâm nhiều nhất là tin tức thời sự với tỷ lệ 35.00%, đứng vị trí thứ hai là báo, tạp chí (27.50%). Một điều bất cập là tỷ lệ SV lựa chọn tài liệu chuyên ngành TĐTT và tài liệu nghiên cứu còn rất thấp, chỉ đạt từ 6.25% đến 12.50%.

- Tiếp đến, chúng tôi tiến hành tìm hiểu về mục đích đọc sách thì đa số SV lựa chọn đọc sách để giải trí và đạt điểm môn học với tỷ lệ lựa chọn lần lượt là 40.00% và 25.00%. Đứng vị trí thứ ba là mục đích cập nhật thông tin với 18.75%, mục đích tự nâng cao trình độ và nghiên cứu khoa học chiếm tỷ lệ thấp với 5.00% và 6.25%.

- Về địa điểm đọc sách, số lượng SV đọc sách tại phòng ở chiếm tỷ lệ lớn nhất với 67.75%, số lượng SV đọc ở thư viện chỉ chiếm tỷ lệ 18.75%. Từ năm 2017, Trung tâm Thông tin, Thư viện chuyển đổi phòng đọc truyền thống sang phòng đọc mở, tạo điều kiện thuận lợi cho người đọc dễ dàng tìm kiếm tài liệu. Câu hỏi đặt

ra là vì lý do gì SV lại ít lựa chọn địa điểm này để đọc sách? Trao đổi sâu với SV, chúng tôi được biết nguyên nhân là do thói quen, tập quán và đặc điểm của SV, ngoài ra, do các môn học chưa thực sự tác động đến ý thức tự học, tự nghiên cứu của SV. Do vậy, họ dành ít thời gian để khai thác nguồn tài liệu tại thư viện.

- Kỹ năng đọc được hình thành thông qua quá trình đọc, vì vậy mỗi một người có một kỹ năng đọc riêng. Trong quá trình đọc, kỹ năng đọc dần được hình thành. Đó là quá trình tự học hỏi, tự rút kinh nghiệm cho bản thân. Khảo sát về kỹ năng đọc cho thấy, chỉ có 20.00% SV đọc từ đầu đến cuối cuốn sách còn có tới 65.00% SV chỉ đọc những gì quan tâm nhất. Phần giới thiệu và phần cuối cuốn sách giúp người đọc xác định được mục đích, chủ đề cuốn sách thì lại chỉ có 6.25% và 8.75% SV quan tâm đọc. Về khả năng hiểu và nhớ nội dung tài liệu thì việc nhớ chi tiết nội dung cuốn sách chỉ có 6.25%, còn lại số SV không nhớ gì cả chiếm tỷ lệ 31.25%; Chỉ có 25.00% nhớ tên sách và 20.00% nhớ tên tác giả.

- Về thói quen ghi chép khi đọc, tỷ lệ SV có ghi lại toàn bộ chỉ chiếm 3.75%, đa số không ghi gì chiếm 65.00%. Phương pháp đọc kết hợp

với ghi chép là phương pháp đọc hiệu quả, giúp người đọc không những ghi nhớ được nội dung chính của cuốn sách mà còn giúp trau dồi khả năng tổng hợp thông tin. Thực trạng khảo sát cho thấy, SV vẫn chưa có phương pháp đọc khoa học, hiệu quả.

- Thái độ ứng xử với tài liệu luôn là chuẩn mực quan trọng để đánh giá phẩm chất của con người. Hiện nay, các nhà xuất bản sách rất quan tâm đến lợi ích người đọc và văn hóa khi đọc sách. Hầu hết gáy các cuốn sách xuất bản (nhất là những sách có số lượng trang lớn) được đính kèm sợi chỉ nhỏ màu đỏ hoặc vàng, để thuận tiện cho việc đánh dấu lại trang sách mà người đọc đang đọc dở. Kết quả khảo sát cho thấy, có đến 67.50% SV gấp mép trang đọc dở để đánh dấu và 50.00% là không đánh dấu đoạn mình thích. Chỉ có 25.00% sử dụng một vật kẹp vào trang đọc dở và 8.00% là ghi chép đoạn mình thích vào sổ tay. Đây là phương pháp đọc khoa học và đúng đắn nhưng lại chiếm tỷ lệ rất thấp. Mặt khác, khi trao đổi với cán bộ thư viện thì chúng tôi được biết, hàng năm, số lượng sách chuyên ngành bị rách, mất còn tương đối nhiều, đặc biệt là đối với SV năm cuối.

- Kết quả điều tra về mức độ đáp ứng nhu cầu sách báo của thư viện đối với SV cho thấy, 32.50% SV cho rằng lượng sách báo trong thư viện của Trường đáp ứng được nhu cầu học tập; 35.00% SV cho rằng đáp ứng được rất ít nhu cầu học tập và giải trí; 12.50% SV trả lời, họ thỏa mãn với sách báo ở thư viện của Trường; Thư viện đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu của SV; Có 20.00% số SV được hỏi lại cho rằng Thư viện không đáp ứng được nhu cầu của họ. Trao đổi với SV chúng tôi được biết, mặc dù nguồn tài liệu trong Thư viện phong phú, đa dạng nhưng lại thiếu tính cập nhật, các cuốn sách về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật đều xuất bản từ năm 2011 trở về trước, không tạo được sự thu hút SV đến đọc. Thực tế cho thấy, gần 3 năm nay, ngoài báo, tạp chí thường kỳ với số lượng gần 10 đầu/năm thì Thư viện của Trường hầu như chưa được bổ sung nguồn tài liệu mới về các lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, khoa học hay kỹ thuật. Số lượng tài liệu chuyên ngành cũng chỉ dừng ở mức 2-3 đầu tài liệu trên năm. Điều này đòi hỏi, Thư viện cần được bổ sung thêm các tài liệu cả về chất lượng

và số lượng nhằm đáp ứng nhu cầu đọc và thu hút SV đến với thư viện Trường.

KẾT LUẬN

1. Kết quả nghiên cứu đã xác định được 14 tiêu chí đánh giá thực trạng văn hóa đọc của sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đảm bảo tính khách quan và tính khoa học.

2. Đánh giá thực trạng văn hóa đọc của SV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh cho thấy: 100% SV Nhà trường đều nhận thức được tầm quan trọng của việc đọc sách, tuy nhiên, số lượng SV có thói quen đọc sách còn thấp; tỷ lệ SV dành thời gian đọc sách hàng ngày còn chưa cao. Nguồn tài liệu chính của SV khi đọc là trên Internet với thể loại là tin tức, thời sự dưới dạng tài liệu điện tử nhằm mục đích giải trí là chính. Ngôn ngữ sử dụng bằng Tiếng Việt và đọc tại phòng ở. Đa số SV chưa có kỹ năng đọc, chủ yếu vẫn chỉ đọc những gì quan tâm nhất mà chưa chú ý đến những phần như lời giới thiệu, phần cuối cuốn sách. Sau khi đọc xong, đa số SV không nhớ về tên sách hay tên tác giả, phần nhiều do trong quá trình đọc sách. Vẫn còn một số đông SV chưa có thói quen ghi chép và ứng xử văn hóa đối với tài liệu đọc và nghiên cứu, Thư viện Trường Đại học TDTT Bắc Ninh chỉ mới đáp ứng được một phần nhu cầu học tập và nghiên cứu của SV, chưa đáp ứng được nhu cầu giải trí của SV do đa số tài liệu thư viện đã cũ, đã lạc hậu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Quang Hùng (2013), “Văn hóa đọc của người Việt xưa và nay”, *Tạp chí Làng Việt*, S 38, tr.14-15.
 2. Vũ Thu Hương, *Bồi dưỡng trí tuệ cho con bằng thói quen đọc sách*//*express.net*.
 3. Nguyễn Kiềm (2014), “Phát triển văn hóa đọc - cần lắm một ngày sách Việt Nam”, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, S 2, Tr. 5 - 7.
 4. Gia Lâm (2005), “Thế hệ trẻ với văn hóa đọc”, *Tạp chí Người đọc sách*, S10, Tr. 17 - 18.
- (Bài nộp ngày 10/8/2022, phản biện ngày 26/8/2022, duyệt in ngày 25/10/2022)
Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Thu Quýt; Email: thuquyetnguyen@gmail.com)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Bác Hồ yêu cầu cán bộ thể dục thể thao tích cực học tập và công tác

6. Trương Anh Tuấn

Nhận thức đúng để tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá thể dục thể thao

BÀI BÁO KHOA HỌC

11. Nguyễn Văn Phúc

Lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

17. Nguyễn Đại Dương; Bùi Trọng Duy

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến việc tập luyện ngoại khóa môn Võ cổ truyền Bình Định của học sinh trung học phổ thông các huyện miền núi tỉnh Bình Định

22. Nguyễn Văn Phúc; Bùi Sơn Long

Nghiên cứu giải pháp nâng cao thể lực chung cho học viên văn bằng 2 năm thứ nhất Trường Sĩ quan Lục quân 1

27. Tạ Hữu Hiếu; Hun Marady

Thực trạng tính tự giác, tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất cho học sinh Trường Trung học cơ sở Sisowath, Thủ đô Phnompenh Campuchia

32. Ek Chansopheak

Thực trạng phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Pursat, Campuchia

36. Lê Minh Uyên

Thực trạng công tác giảng dạy Bơi ếch cho học viên văn bằng 2, Trường Sĩ quan Lục quân I

41. Lý Đức Trường; Phạm Anh Tuấn

Kết quả tìm kiếm việc làm của cử nhân thể dục thể thao chuyên ngành Võ – Quyền Anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

47. Nguyễn Thị Thu Quyết; Nguyễn Tất Dũng; Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Thị Thùy Dương

Thực trạng văn hóa đọc của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

53. Kith Odom

Thực trạng và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Cao đẳng Thể dục thể thao Campuchia

56. Đặng Văn Dũng

Xác lập nội dung và phân phối chương trình huấn luyện năm thứ nhất – giai đoạn huấn luyện ban đầu cho các cầu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc

60. Im Sophea

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức nhanh cho vận động viên đội tuyển Bóng đá Trường Cao đẳng Thể dục Thể thao Thủ đô Phnom Penh, Campuchia

64. Sun Thea

Nghiên cứu lựa chọn bài tập thúc đẩy quá trình hồi phục tích cực sau tập luyện cho nam vận động viên Bóng đá U13, Trung tâm đào tạo Bóng đá Quốc gia Tonle Bati, Campuchia

69. Vũ Anh Tuấn

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức mạnh tốc độ nhóm đòn đá trước cho nữ vận động viên Taekwondo lứa tuổi 12-14 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao Hà Nội

73. Bùi Thị Sáng

Ứng dụng và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nữ vận động viên đua thuyền Kayak cự ly 500m lứa tuổi 15-17 Câu lạc bộ đua thuyền Hà Nội

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

78. Đỗ Xuân Đặng

Sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giành “giải đặc biệt” tại Hội nghị Sinh viên Nghiên cứu khoa học toàn quốc các cơ sở đào tạo về thể dục thể thao lần thứ XIII năm 2022

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Uncle Ho asked the sports staff to actively study and work

6. Truong Anh Tuan

Promote true perception in order to continue the process of sports socialization

ARTICLES

11. Nguyen Van Phuc

Selection of risk-assessing criteria in Sports activities in Vietnam

17. Nguyen Dai Duong; Bui Trong Duy

Current situation of factors affecting the extracurricular practice of Binh Dinh traditional martial arts of high school students in the mountainous districts in Binh Dinh province

22. Nguyen Van Phuc; Bui Son Long

Research on solutions to improve general fitness for Degree-2 freshmen at the Army Officer School 1

27. Ta Huu Hieu; Hun Marady

Situation of self-discipline and activeness in the Physical education lesson of students at Sisowath Secondary School, Phnom Penh Capital, Cambodia

32. Ek Chansopheak

Current status of mass sports movement in Pursat province – Cambodia

36. Le Minh Uyen

The situation of teaching breaststroke for students learning Degree-2 program, Army Officer School 1

41. Ly Duc Truong; Pham Anh Tuan

Job-searching results of Sports Bachelor majoring in Martial Arts and Boxing at Bac Ninh Sports University in the period 2015-2019

47. Nguyen Thi Thu Quyet; Nguyen Tat Dung; Pham Tuan Dung; Nguyen Thi Thuy Duong

The current situation of students' reading culture at Bac Ninh Sports University

53. Kith Odom

Situation and demands for extracurricular physical training and sports of students at Cambodia College of Physical Education and Sports

56. Dang Van Dung

Establishing course content and distribution of the first-year training program – the initial training phase for the Northern Professional Chess Club

60. Im Sophea

Developing standards for assessing athletes' speed strength for the Football team at Phnom Penh Capital College of Physical Education and Sports, Cambodia

64. Sun Thea

Study on exercises selection used to promote active recovery after training for male U13 football athletes, Tonle Bati National Football Training Center, Cambodia

69. Vu Anh Tuan

Developing standards for assessing strength and speed of the front kick group for female Taekwondo athletes aged 12-14 at Hanoi Sports Training and Competition Center

73. Bui Thi Sang

Applying and evaluating the effectiveness of exercises used in speed endurance training for female 500m Kayak athletes aged 15-17 in the Hanoi Sailing Club

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

78. Do Xuan Dang

Student of Bac Ninh Sports University won a special prize at the XIII National Conference of Scientific Students Research of Physical Education and Sports Training Institutions in 2022

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 5-2022
(72)

